



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# 79525

VEWL.# 81768

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn văn Chinh
Last Middle First

Current Address: 3717 Ấp 9 Thôn Trăn Thủ Đức TP HCM -

Date of Birth: 10.10.36 Place of Birth: Bắc Ninh

Previous Occupation (before 1975) Corporal (intelligent agent)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1964 To 1981
Years: 17 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Văn Cường
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Văn Chính
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Nguyễn Thị Hoa	July 15 1937	wife
02 Nguyễn Thị Thu Thủy	Mar. 4. 1964	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CHUNG V. NGUYEN

KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
-ARLINGTON, VA 22205.

July 20, 1988

Kính Thăm bà

Cháu vượt Nhân được tin từ Việt Nam do gia đình cháu gửi qua cho biết rằng bà đã can thiệp cho một số tù nhân chính trị được rời Việt Nam.

Nay cháu viết thư này mong rằng bà giúp đỡ gia đình cháu còn kẹt ở Việt Nam. Bà cháu là "gười điệp biệt kích Mỹ" đã bị giam tù từ năm 1964 kết án chung thân. Sau giải phóng Bà cháu đã được thả về năm 1981. Kèm theo thư này là giấy ra trại của bà cháu bà đọc sẽ có nhiều chi tiết hơn.

Cháu đã làm đầy đủ giấy tờ bên này gồm CC IV #, I 130, I 171...vv. cho gia đình cháu. Nhưng gia đình cháu vẫn không được phép rời Việt Nam.

Sau 17 năm từ tỉnh trạng sức
khỏe của ba cháu rất là khả quan
Mẹ của cháu : Vừa ba Ba vừa là mẹ
trong 20 năm nuôi dưỡng cháu sức
khỏe cũng rất là nghiêm trọng.

Mong rằng bà vui lòng bỏ ít
thời giờ giúp đỡ gia đình cháu.
Nếu bà cần giấy tờ về ODP cháu,
sẽ gửi qua cho bà. Giấy tờ của
gia đình cháu gồm có Ba, mẹ và
em gái 24 tuổi.

Nhân được thư này xin bà
vui lòng hồi âm cho cháu biết.
Về cơ hội của gia đình cháu.

Thành thật cảm ơn Bà.

Cháu Nguyễn

Dallas 10-10-88.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ

Vietnam gửi qua nhờ chuyển
cho bà xin bà vui lòng kiểm
qua xem có gì thiếu sót.

(+) Cách đây 2 tuần cháu có
gửi cho bà đầy đủ hồ sơ của
gia đình cháu. (Application, I (7),
IV # ... etc).

Nếu cần gì thêm xin bà
vui lòng liên lạc. - Nếu có
thể xin bà cho biết ở hiện của
gia đình cháu vì Mẹ cháu &
Ba cháu bệnh rất nặng

Cảm ơn bà.

Chung V. Nguyen.

Thư gửi ngày 12 tháng 9 năm 1988

Kính thưa Bà.

Trước hết tôi và gia đình xin kính gửi tới bà lời kính chào và cũng nhân dịp, xin bà gửi và cầu xin để giúp đỡ tôi và gia đình tôi một việc như sau:

Tôi nguyên là toàn viên đoàn Scorpion, đi hoạt động phá hoại tại miền Bắc Việt năm năm 1964. Cuối năm 1964 tôi bị bắt, bị kết án tù chung thân, đến năm 1981 tôi được thả về từ trại cải tạo Thanh Phong, Thanh Hóa. Khi về tôi bị giam trong cái trại cải tạo miền Bắc thời gian là 17 năm.

Nay được biết với chính sách nhân đạo, Chính phủ Hoa Kỳ đón nhận những tù nhân có thời gian cải tạo lâu, nên tôi làm đơn kèm theo đây, nhờ Bà giúp đỡ.

Tôi cũng xin thông báo với Bà là tôi có con tên là

Nguyễn-Việt-Cường địa chỉ: 2313 Windelme Drive

Grand prairie TX 75051 USA.

nó đã làm đơn bảo lãnh cho tôi và gia đình, hiện số

IV: 79525 và số: VEWL # 31768

Trong khi chờ đợi, nếu được giúp đỡ gì, xin bà liên lạc tại địa chỉ

Nguyễn-Việt-Cường 2313 Windelme Drive Grand prairie TX 75051.

Trong khi chờ đợi tôi và gia đình xin thành thật gửi tới Bà lời cảm tạ nồng nhiệt và biết ơn.

Nay kính

Ký tên

Chức

Nguyễn Văn Chức.

NATIONAL OFFICE
IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 Massachusetts Avenue N.W.
WASHINGTON D.C. 20050
202 - 659 - 6625 Telex : 710 - 820 - 116
ATTN: U. S. A

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly in Re-education camp in Vietnam so that eligibility for US admission via ODP can be established.

APPLICATION IN VIETNAM

- Name : NGUYỄN - VĂN - CHINH
- Serial number : 106.640
- Rank : Hạ sĩ
- Unit : Lữ lượng Đặc Biệt (special force)
- Function : Thành viên Team Scorpion (member of scorpion team)
- Current address : 37/7 ấp 9 Thủ Khoa Thuần Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Date of birth : 10 - 10 - 1936 (October 10th 1936)
- Place of birth : Võ giăng Bắc Ninh
- NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDENTS :

<u>Full name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>SN</u>	<u>Relationship</u>
Nguyễn Thị Hoa	July 15 th 1937	F	M	wife
Nguyễn Thị Thuý	March 4 th 1964	F	S	daughter

- Time spent in Re-education camp :

17 years

Date : 12 Tháng 9 năm 1988

Signature

Chinh

Nguyễn Văn Chinh

BỘ NỘI VỤ
Trại THÀNH PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC,
hành theo công văn
2165 ngày 21 tháng 11
năm 1973

Số 478 GRT

SHSLD : 0021 76 123+ 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964

của TAGS Quân khu Việt Bắc

Nay cấp giấy tha cho anh, chiếc tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Chính

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh Điêu Hải

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Hà Tĩnh, Võ Giang, Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

27 ấp Đức, Linh Xuân, Gia Định

Cán tội gián điệp biệt kích

Bị bắt ngày 19/6/1964

Án phạt chung thân (trưởng 20 năm)

Theo quyết định, an văn số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964 của

TAGS Quân khu Việt Bắc

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án 2 lần, cộng thành 3 năm tháng

Nay về cư trú tại số 27/7 ấp Từ Đức, Linh Xuân, Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Khẩn xét quá trình cải tạo

những năm gần đây đã xác định được thái

độ cải tạo đúng đắn. Luôn động viên học tập, lao động, sức khỏe.

Nội qui chấp hành tương đối nghiêm. Tham gia đều đặn các b

buổi học tập như đi tại tổ quốc. Hàng năm xếp loại cải tạo

từ trung bình đến khá.

Đề nghị địa phương quan tâm giúp đỡ về nơi ở.

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Văn Chính

Danh bản số 409

Lớp tại Tên Bại

Họ, tên, chữ ký

người được cấp giấy

Chính

Ngày 12 tháng 6 năm 1984

P/ Giám thị

Phạm

Nguyễn Văn Chính

Thượng úy Phạm Trọng Khôi

Chứng nhận
Anh Nguyễn Văn Chính 45 tuổi
Mở kho cất tạo lại ở Bến Ninh Diên

Tại ban công an xã và được cử tại
số 84/7 ấp từ Đức xã Linh Xuân

Linh Xuân ngày 9.7.1981

TM. BCA xã

P/B

Clay Jern

Phạm Hùng Anh

SAO Y P V CHANH

Linh Xuân

13/8

10/81

TM V



CHUNG THUC

1/1 ngày 02/7/81

PCHU

Đang Văn Phước

Đang Văn Phước

Tên ban quản lý người HTCT và chứng
nhận và ký vào sổ đến trình ban chấp
hành xin làm từ ngày 02/7/81

Xác nhận

Đã có đến trình ban chấp hành
và ký vào sổ

Linh Xuân ngày 27-7-81

TM. Ban CA xã

Đang Văn Phước

Có Văn Liêm

Từ 72
V/P

Ngày 03/7/81

TM/ Ban chấp hành HTCT và
bổ sung ban



Phạm Quang Hùng

Đang Văn Phước

BỘ NỘI VỤ
Trại TAO3 QUẢN KHU VIỆT BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG.
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Số 178 GRT

SHOLD 4 0021 70 1234 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964

của TAO3 QUẢN KHU VIỆT BẮC

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN CHÍNH

Họ, tên thường gọi Điêu Hải

Họ, tên bí danh Điêu Hải

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh Hà Tĩnh, Võ Gián, Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

27 ấp 3, Lũng An, Gia Bình, Bắc Ninh

Cán tội gián tiếp biệt lập

Bị bắt ngày 12/6/1964 Án phạt chúng ta (trước 30 năm)

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964 của

TAO3 QUẢN KHU VIỆT BẮC

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án 2 lần, công thành 3 năm tháng

Nay về cư trú tại 31 27/7 Ấp 3, Lũng An, Gia Bình, Bắc Ninh

Nhận xét quá trình cải tạo

những năm gần đây đã xây dựng được thái độ đối tượng, công dân, tạo dựng được mối quan hệ hòa hảo với quê hương, gia đình, xã hội. Tham gia đầy đủ vào các buổi học tập, lao động tại trại. Đã hoàn thành các công việc được giao. Không vi phạm kỷ luật.

Lên tay ngôn tra phải

Của NGUYỄN VĂN CHÍNH

Danh nhân số 409

Lớp tại Yên Bái

Họ, tên, chức ký

người được cấp giấy

Chính

Ngày 31 tháng 7 năm 1964

Giám thị

Nguyễn Văn Chính Thượng tá, Đại tá Quân Giải

Chứng nhận
 Anh Nguyễn Văn Chính 45 tuổi
 hiện học tại Trường Cao Đẳng Chính Trị
 tại ban Công an xã và được cử đi
 công tác tại Ban Tự Quyết xã Vĩnh Xuân
 Vĩnh Xuân ngày 3.4.1981
 TM. BCS xã

Đã Hội đồng làm
 Chứng

Ngày 28/10/1981

Toà LLT

P/B

Clay Junt

Phạm Hồng An

CHỨNG THỰC

SAO Y P. HẠNH

Ngày 03/10/1981

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH

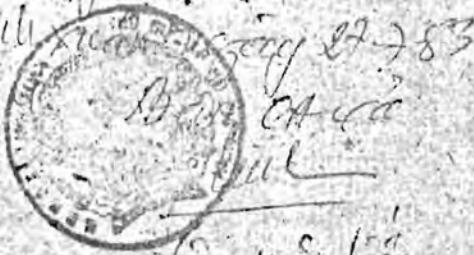


xin ban quản lý người dân và chính
 nhân dân xã Vĩnh Xuân chính có đến trình diện Ban
 Ban Tự Quyết xã Vĩnh Xuân ngày 02/7/81.

Xác nhận

Đã có đến trình diện tại Ban
 Ban Tự Quyết xã

Ngày 03/7/81
 TM. Ban Tự Quyết xã
 Ban Tự Quyết xã



Phạm Quang Hùng

Tuần 10

Có văn kiện



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 079525

VEWL.# 14500 3176804

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHINH
Last Middle First

Current Address 37/7 ẤP 9 - THỊ TRẦN THỦ ĐỨC - T.P HOCHIMINH - V.N

Date of Birth 10/10/1936 Place of Birth BẮC NINH - NORTH VIETNAM
code # S3 - code name: ĐIỂM HẢI

Previous Occupation before 1975 Rank & Position are unknown.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/19/1964 To 6/1981
(174)

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN VIET CUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

CUONG V. NGUYEN }
NGA T. NGUYEN }
WILLIAM V. NGUYEN }
JOSEPH V. NGUYEN }
YEN T. MAI }
HANG D. MAI }

Relationship

SON
Daughter in-law
Grand Son
Grand Son
daughter
son-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HOA	7/15/1937	Wife.
NGUYEN THI THU THUY	3/4/1964	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- in the ODP file the applicant address is :
37/7 ẤP TỰ ĐỨC - XÃ LINH XUAN - HUYỆN THỦ ĐỨC - TP HO CHI MINH
Due to the zone changing in 1988 the address had changed as list on the other side of this form.
- The principal applicant in Viet Nam is NGUYEN THI HOA.
Because in 1984 when my family filed a petition with Vietnamese government. my father just release from the prison. He had not have a resident status

BỘ NỘI VỤ
Trại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTTC,
hành theo công văn
2565 ngày 21 tháng
năm 1972

Số 178 GRT

CHỖ: 0021 76 175 + 2

Code # 53

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 04 ngày 7 tháng 7 năm 1974
của TAGS Quân khu Việt Bắc

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Chanh
Họ, tên thường gọi Chanh
Họ, tên bí danh Điêu, Hải
Sinh ngày tháng năm 1955
Nơi sinh Hà Tĩnh, Võ Giàng, Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

27 ấp Đức, Lũng Sơn, Gia Lâm

Cán toilet Điêu Hải

Bị bắt ngày 19/6/1974

An phạt chưa phạt (xuất 20 năm)

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 7 tháng 7 năm 1974 của

TAGS Quân khu Việt Bắc

Đã bị täng án 2 lần, công thành

Đã được giảm án 2 lần, công thành

Nay về cư trú tại 30 37/7 ấp Đức, Lũng Sơn, Huyện Đức, TP Bắc Ninh

Nhận xét quá trình cải tạo

những năm qua đã chấp hành tốt

các qui định của trại, học tập và lao động tích cực

Nội qui chấp hành tốt, không vi phạm, tham gia các hoạt động

buổi học tập và lao động tích cực. Hàng năm xếp loại cải tạo

từ trung bình đến khá.

Đã hết hạn chấp hành án, được thả về quê nhà.

Đã tay ngón trái phải
Của Nguyễn Văn Chanh
Đánh dấu số 409
Chức vụ Y tá

Họ, tên, chức vụ
Người được cấp giấy

Chanh

Ngày 7 tháng 7 năm 1974
Giám thị

Nguyễn Văn Chanh



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-8625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington, D.C. December 21, 1983

Mr. NGUYEN VIET CUONG

~~P.O. Box 144~~
~~Pratt, KS 67124~~

USCC Reference No. 66304

RE: Nguyen Van Chinh

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted.) Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN - THỦ

Năm 1957

Số hiệu : 17

Người chồng : (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-QUÂN
Sanh tại :	Hà-Tiên (Đỉnh Bắc-Minh) Bắc-Việt
Sanh ngày :	Tháng 1 năm 1928
Cha chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	NGUYỄN-VĂN-ĐO ()
Mẹ chồng : (Tên họ sống chết phải nói)	NGUYỄN-THỊ-CHÁU ()
Người vợ : (Tên họ)	TRẦN-NGỌC-LANG
Vợ (chánh hay thứ)	Vợ chánh
Sanh tại :	Hà-Tiên (Đỉnh Bắc-Minh) Bắc-Việt
Sanh ngày :	Tháng 1 năm 1928
Cha vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	TRẦN-NGỌC-ĐO ()
Mẹ vợ : (Tên họ sống chết phải nói)	TRẦN-THỊ-CHÁU ()
Ngày cưới :	Tháng 1 năm 1957

Kiểm thị và chứng thật chữ ký của 0. Hồ Văn Quân
Hành-Chánh

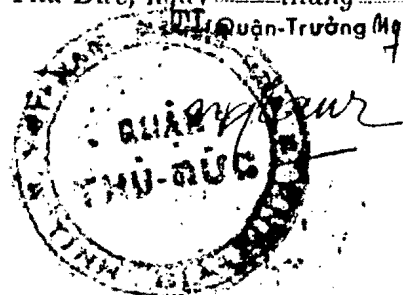
Trích y bản chánh : 17

Xã Linh-xuân-Thôn ngang bên đây.

Linh-xuân-Thôn, ngày 7 tháng 6 năm 1970

Thủ-Đức, ngày 27 tháng 6 năm 1970

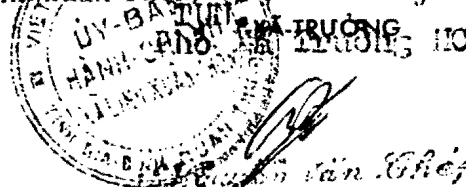
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông

Ủy viên Hộ-tịch Xã Linh-xuân-Thôn

Linh-xuân-Thôn, ngày 27 tháng 6 năm 1970



TRẦN-NGỌC-LANG

Chứng thật chữ ký

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Họ Sơ Bộ Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CHINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : AP 9 - THI TRAN THU DUC - T.P HOCHIMINH
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1964 To (Den): 6/1981

PLACE OF RE-EDUCATION: THANH PHONG CAMP - NORTH VIETNAM.
CAMP (Trai tu) (He had been in several prison - this is a latest one).

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 079525

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AP 9 THI TRAN THU DUC
T.P. HOCHIMINH - VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN VIET CUONG (Son)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN VIET CUONG Quang Viet Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 9 23 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN CHINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HOA	7/5/1987	Wife
NGUYEN THI THU THUY	3/12/1964	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Southern Regional Service Center

4/1s

P.O. Box 57010

Dallas, Texas 75207

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Cuong Viet Nguyen

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Chinh Van	
CLASSIFICATION	FILE NO.
201(b)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
29 Sept 87	13 May 88

DATE: 17 May 88

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS. Original documents enclosed.

VERY TRULY YOURS,

ROBERT L. JACKSON
DIRECTOR

CỘNG HÒA VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: 169 /BH

TÊN NHẬN LẤY SƠ XUẤT CỘNG HÒA.

Ông, Bà: Nguyễn Thị Mộng

Địa chỉ: 37/7 Đường Hồ Chí Minh - P.Đ.

Có nộp đơn xin xuất cảnh sang: Mỹ + 2 hồ sơ

Ngày 10 tháng 1 năm 1981.
Phó Chủ tịch an huyện Thủ Đức.



IV# 079525

THE UNITED STATES OF AMERICA DEPARTMENT OF STATE

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 079525

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

1. NGUYEN VAN CHINH

2. ADDRESS USED:

DOB: (mm/dd/yyyy) 10/10/36 CUB: VA
 1st in Vietnam:

3. AF TU DUC LINH XUAN, THU LUC,
 HO CHI MINH, VIETNAM

I SPONSOR IN THE UNITED STATES
 I
 I Name: NGUYEN VI T CHIEU
 I
 I DOB: (mm/dd/yyyy) / / CUB:
 I
 I Address:
 I
 I Telephone:
 I
 I Category: REF PER USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB			Rel.	COB	FALCON			Documentation				
		M/F	MM	DD YY			MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	
NGUYEN VAN CHINH	M		10	10 36	PA	VA								
NGUYEN THI HOA	F		07	15 37	W	VA								
NGUYEN THI THU THUY	F		03	04 64	W	VA								
							</							

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

1. fl Priority Date: 01/07/81 Rel-Sponsor to PA: SC I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO
 2. SRV: JAL: I

3. Training (Cat 2):

4. Training (Cat 3-40):

5. US Combat ALE: Road Com:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 11, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN CHINH	BORN 10 OCT 36	(IV 79525)
NGUYEN THI HOA	BORN 15 JUL 37	"
NGUYEN THI THU THUY	BORN 4 MAR 64	"

ADDRESS IN VIETNAM: 37/7 AP TU DUC LINH XUAN
THU DUC
T. P. HO CHI MINH

VERNO: 31768

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE HOP DON TAI SU QUAN HY DE SANG HOA KY,
VUO DIEU KIỆN HO ĐƯỢC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA ĐƯỢC
CHUNG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM
(COMPCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY
XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(COMPCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA ĐƯỢC UNHCR DE NGHỊ TÔI THAM QUYỀN
VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIẾU KHẨN NHẬP CẢNH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.


CHIEF OF CONSULAR OFFICE, ACTING
BANGKOK, THAILAND

00274
107/1

L.O.I

Dallas 10/1/88.

Kính gửi:

Bà Khúc Minh Thơ

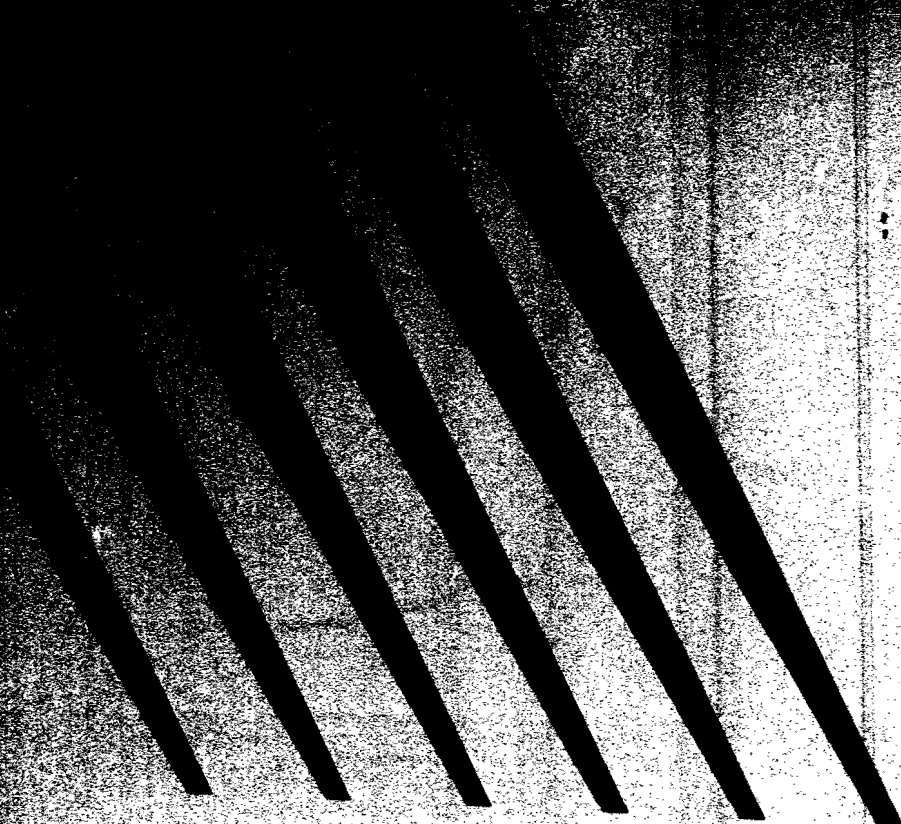
Trước hết thành thật cảm ơn
Bà & tất cả quý vị trong Hội
đã bỏ thời giờ giúp đỡ đồng
Báo Việt Nam.

Nhân tiện cũng xin báo cho
Bà biết về Hồ sơ bảo lãnh
của gia đình cháu đã Hoàn
tận xong từ lần IV#, 171, 201...v.v.
Thực sự ở bên này cháu & con
lớn qđ hơn được nữa.

Nếu bà cần thêm giấy
TĐ qđ khác xin vui lòng liên lạc.

Thành thật cảm ơn

Con Mỹ M.



Biết Kió
đư

VIRGINIA POWER

Danh sách liệt kích hoạt đồng nghiệp lâu thời VNCH
và bị bắt trước ngày 30-4-75

Số thứ tự	Số hồ sơ	Tên và họ	Số IV hay ITO	Thời gian bị bắt	Địa điểm bị bắt	Ghi chú
1	1	Nguyễn Bá Trùng	H 26	từ 3/18/71 đến 6/26/76 (5 năm)	Smoul (Kampuchea)	Ông cũng tham chiến tại Smoul một số đợt qua bị tù đày ở tù 3 năm
2	2	Đặng Văn Ri	IV 224 466	từ 1/5/73 đến 2/20/76 (3 năm)	Kampuchea	
3	3	Trần Ngọc Đăng		từ 4/2/72 đến 2/13/73	Lộc Ninh	trên danh sách VNCH
4	4	Nguyễn Ngọc Thạch	HB - 822	từ 6/1/74 đến 6/25/77		có hột chíp chíp gạc sau khi bị bắt
5	7	Nguyễn Ngọc Liên	IV 253/49	3/21/71 đến 4/8/76 (5 năm)	Hà Lào	
6	8	Hồ Chí Thanh	IV 318187 # 35 - 36	8/12/74 đến 5/25/78 (3 năm)	Quảng Nam	trên danh sách VNCH
7	9	Nguyễn Văn Chỉnh	IV 79 525 VEWL # 31768	1964 đến 8/1/81 (17 năm)	Bắc Việt	
8	10	Huỳnh Văn Khẩn		từ 6/15/70 đến 11/20/80 (10 năm)	Bắc Việt	
9	11	Nguyễn Văn An		8/10/66 đến 7/20/82 (16 năm)	Bình Giời Việt Lào	
10	12	Ngô Văn Lâm		4/30/65 đến 7/21/82 (17 năm)	Bắc Việt	
11	(13)	Ngô Văn Hải		11/1/67 - 12/1/82 (15 năm)		
12	14	Ngô Văn Lâm		7/26/66 đến 7/23/82 (16 năm)	"	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 16 tháng 9 năm 1988

Kính gửi: *Nguyễn Việt Lương*

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ vớ hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Ba Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

*Hoàn về thư
với holes này*

*Hồ sơ
Nguyễn Việt Cường
(Spencer)*

NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 16 tháng 9 năm 1988

Kính gửi: *Nguyễn Việt Cường*

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, để gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trưởng hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thư tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

[Signature]
Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

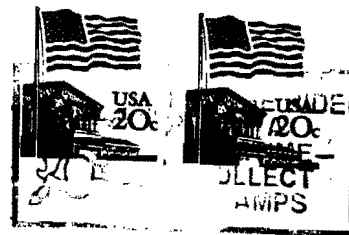
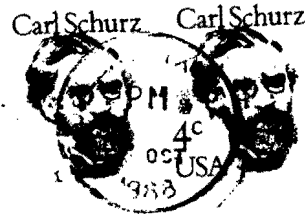
** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171
- () Giấy hộ tịch, khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

** CÁC THỦ KHÁC:

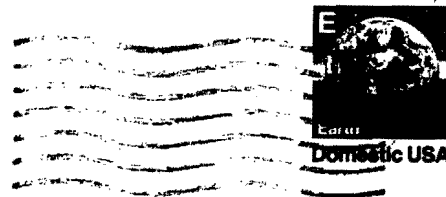
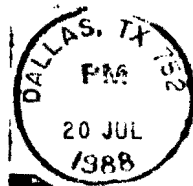


OCT 03 1988

families of Vietnamese Political Prisoners - Ass.
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

Chung V. Nguyen

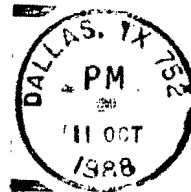
for forms
và y/c sử dụng
hệ số bảo hiểm
ĐV # 68-2171-



JUL 22 1981

KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205

Cuong and Nga Nguyen



KHUC MINH THO
Hoi gia dinh Tu Nhan
Chinh Tri Viet Nam

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

CONTROL

☒ Card
☒ 11/12/22 Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

- 1.- Tóm lược - Ông Nguyễn Văn Chung - Hà Nội - trước nay đã ra ngoài nước, thuộc toán Scorpion (member of scorpion team) bị bắt năm 1964 bị kết án về tội hiết giết, về "chứng thần khố sai" và được thả ngày 19/6/84 (từ 17 năm). Con ở bên ký bảo lãnh (1V 79525 và VEWL # 31768
- 2.- Nhận xét và đề nghị - Dữ kiện thuộc Đức giúp việc ở Việt Nam đã ngoài 50 tuổi, là gần 17 năm, trước đây có giấy ra trại và được em bảo lãnh. đề nghị cần thiếp -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 79225

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHINH
Last Middle First

Current Address: 37/7 ap. 9 - Thu Duc - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) Ranger
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-19-1967 To 06-19-1984
Years: 17 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN. MET. QUONG</u>	<u>Son</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN. THI - HOA	07-15-37	wife
NGUYEN. THI - THU. THUY	03-04-64	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số Q01-QLTC, *hết*
hành theo công văn *472*
2565 ngày 21 tháng 7
năm 1972

Số *176* GRT

BHSLD : 0021 76 125+ 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-HCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964

của TAGS Quân khu Việt Bắc

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Chính

Họ, tên thường gọi

Điêu, Hết

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Hà Tiên, Võ Giang, Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
27 ấp Đức, Linh Xuân, Gia Định

Cán tội giấu diệp biệt lịch

Bị bắt ngày 19/6/1964 Án phạt chung 1 năm (xuống 20 năm)

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 31 tháng 7 năm 1964 của

TAGS Quân khu Việt Bắc

Đã bị tước án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án 2 lần công thành 3 năm tháng

Nay về cư trú tại Số 27/7 ấp Từ Đức, Linh Xuân, Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Khẩn xét quá trình cải tạo

những nơi sẵn đây đã xác định được rằng

đã cải tạo đúng đắn. Lao động đấm búa hay công, sức khỏe.

Nơi cư trú chấp hành tương đối nghiêm, Thưa gia đều đặn các b

buổi học tập của do tại tổ chức. Hàng năm xếp loại cải tạo

từ trung bình đến khá.

Đề nghị Bộ phương quan tâm cấp cơ sở về đại nết

Lưu tayAGON trí phải
Của Nguyễn Văn Chính

Danh bản số 409

Lập tại Văn Ban

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chính

Ngày 12 tháng 6 năm 1984

P/ Giám thị

Phong

Nguyễn Văn Chính Thượng úy : Phạm Trọng Khôi

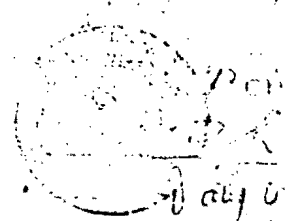
Chứng nhận
 Ông Nguyễn Văn Sinh 45 tuổi
 Mất học tại tạo lệ có đến tỉnh Địch
 tại ban công an xã và được cử giữ
 số 81/7 cấp từ Đức xã tỉnh Xuân
 tỉnh Xuân ngày 3.4.1981
 TM. BCA xã

31/12/1989
 17/05/1989
 DAN TH
 T. CHU TH



P/B. Clay Junc
 Pham Hoang Anh

Go Up List



Đã cấp phát phiếu
 từ ban quản lý người bị tai nạn chứng
 nhận và cấp văn chứng có tên hình ảnh hiện
 ban xin luận từ ngày 02/7/81.

Xác nhận
 đã có đến trực tiếp tại địa
 điểm của ông
 tỉnh Xuân ngày 27-7-83
 Ban Công an xã
 Lê Văn Tiến

Ngày 03/7/81
 TM/Trưởng ban AN và OT và
 Phó ban

 Pham Quang Hai

Tuấn
 2/8

HÔN-THỦ BẠC

nhất

SAC Y BANG CHINH

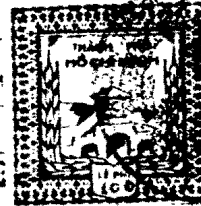
47 tháng 04

U.S. NHANDANTHITRANTHO

TU CHU TICH

YEN THU KH

Số hiệu (1)



Người chồng : **Nguyễn - Văn - Uẩn**
(Tên, họ)
Nghề-nghiep : **Quản nhân**
Sinh tại : **Hu-Lào (T)**
Sinh ngày : **sinh năm một ngàn chín trăm ba mươi**
Cư-trú tại : **Khu 4373**

Cha chồng : **Nguyễn - Văn - Uẩn (chết)**
(Tên, họ, sống chết phải nói)
Mấy tuổi :
Nghề-nghiep :
Cư-trú tại :

Mẹ chồng : **Nguyễn - Thị - Nhi (sống)**
(Tên, họ, sống chết phải nói)
Mấy tuổi : **năm mươi tuổi**
Nghề-nghiep : **lâm công**
Cư-trú tại : **Tại Tả-Dầu (Lâm-xuân-thôn)**

Chủ-hôn bên trai : **Nguyễn - Thị - Nhi**
(Tên, họ)
Mấy tuổi : **năm mươi tuổi**
Nghề-nghiep : **lâm công**
Cư-trú tại : **Tại Tả-Dầu (Lâm-xuân-thôn)**

Người vợ : **Nguyễn - Thị - Hoa**
(Tên, họ)
Vợ (chánh hay vợ thứ) : **Vợ chánh**
Nghề-nghiep : **Buôn bán**

Sinh tại : **Quê hương Bắc-Hành (Bắc-Việt)**
Sinh ngày : **sinh năm một ngàn chín trăm ba mươi**
Cư-trú tại : **Tại Tả-Dầu (Lâm-xuân-thôn)**

Cha vợ : **Nguyễn - Văn - Hy (chết)**
(Tên, họ, sống chết phải nói)
Mấy tuổi :
Nghề-nghiep :
Cư-trú tại :

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thủ lại.

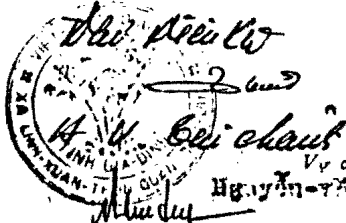
Hoa Dong xa?
 Linh xuan chan duoi day
 6 10 61

Chức

Sao lục y theo bộ hành năm 1961

Phạm Văn Khoa
 Ủy viên Hội đồng
 Nhà nước

6.10.1961



Vợ chồng,
 Nguyễn Văn Khoa
 Nguyễn Thị Hòa

Họ tên,
 Tuấn

Chủ hôn
 Nguyễn Thị Hòa
 Nguyễn Thị Nguyễn

Mai-nhôn,
 Vũ Mai Xuân
 Nguyễn Văn Khoa (chết)
 Nguyễn Thị Hòa (sống)
 Nguyễn Văn Hy (chết)
 Nguyễn Thị Nguyễn (sống)

1-Vợ-cơ-Phạm Văn Khoa
 -Phạm Văn Khoa

Mẹ vợ :	Nguyễn - thị - Nguyễn (sống)
(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tôn Tử-Bảo (Lâm-xuân-thôn)
Chủ-hôn bên gái :	Nguyễn - thị - Nguyễn
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tôn Tử-Bảo (Lâm-xuân-thôn)
Người làm mai :	Vũ Mai Xuân
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	-----
Nghề-nghiệp :	-----
Cư-trú tại :	-----
Ngày cưới :	-----
Ngày khai :	-----
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chính-thứ không ? :	-----
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chính-thứ :	-----
Người chứng thứ nhất :	Phạm - cơ - Kỳ
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tôn Tử-Bảo (Lâm-xuân-thôn)
Người chứng thứ nhì :	Phạm - cơ - Kỳ
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Phước-Lý (Biển-Ngã)

Lập tại Lâm-Xuân-Thôn ngày 22 tháng 10 năm 1961

PHẢI BIẾT. — Chỗ trống không dùng tới (không phải kéo một nét)

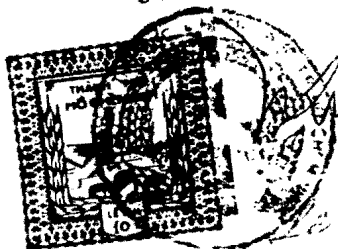
SAO VẼ AN CHỈNH

Ngày 17 tháng 04 năm 1979

TR/UB. NHÂN DÂN THỊ TRẤN THỦ ĐỨC

T. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Paul

Nguyễn Việt

ĐỘNG-HÒA

Lục sao y theo bốn chánh để tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

1 TƯ-PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Phân

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Ngày 26 tháng 8 năm 1957

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ HOA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi BAY ngày 26 tháng 8, hồi 10 giờ,
Thay-phan, phu Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN BA ĐAO, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Đô - Thành Saigon - Cholon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có
Lục-sự NGUYỄN KIM TUOC phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU :

1°/ NGUYỄN VĂN KHAY ...

2°/ NGUYỄN VĂN TUAN

3°/ NGUYỄN THỊ THẤT

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quí-quyết biết chắc tên

NGUYỄN THỊ HOA sinh ngày 15.2.1937 tại Tu Phong
(Đạc Ninh), con của Nguyễn Văn Hy (chết) và Nguyễn Thị
Nguyễn

Và duyên-cớ mà không có thể xin sao-lục khai-sanh
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho tên NGUYỄN THỊ HOA
để đăng vào hồ sơ học sinh
tuần chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

ky ton : NGUYỄN BA ĐAO NGUYỄN KIM KIM TUOC NGUYỄN VĂN KHAY
NGUYỄN VĂN TUAN NGUYỄN THỊ THẤT

Dưới có ghi : Trước-bạ tại phòng ba Saigon.

Ngày tháng năm 1957. Quýn, từ, số, Thi.
Ký tên :

Có hai bộ 1/ chủ

Lục sao y.
Chánh Lục-Sự,

GIÁ TIỀN :

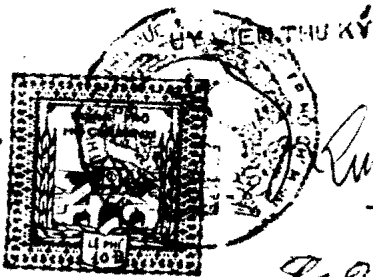
Sao-lục 1\$-
Biên-lai 0,50
Cộng 1\$50

SÀO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 04 năm 1980

TM/UB. TƯ LÃN DAN THỊ TRẦN T. BÚC

T. CHỦ TỊCH



Liệt
Liệt

Ngày II tháng 5 năm 1957

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN VĂN CHINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy ngày II tháng 5, hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN CHINH, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYỄN KIM HONG
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẬU.

1. PHẠM VĂN ĐON

2. PHẠM VĂN THONG

3. PHẠM VĂN TÁC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN VĂN CHINH

sinh ngày 10 tháng 10 năm 1926 tại làng Hạ Liêu, (Bạc Lĩnh)
con của NGUYỄN VĂN DAI (chết) và NGUYỄN THỊ NHAI -

Và duyên-cớ mà Y
được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

không có thể xin sao-lục khai sanh

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho tên NGUYỄN VĂN CHINH -
để xin việc -

chức theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phấn Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ lĩnh-luật canh cải
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

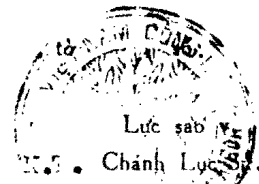
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên: NGUYỄN VĂN CHINH NGUYỄN KIM HONG PHẠM VĂN ĐON
PHẠM VĂN THONG PHẠM VĂN TÁC -

Dưới có ghi: Trước mặt tại phòng ba Saigon,

Ngày tháng năm 1957. Quyền

Ký tên:



Thị

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$ -
Biên-lai 0.50
Cộng 1\$50

NGUYỄN KIM HONG

SỞ Y BÀN CHỈ
17/10/89
TIA/UB. THANH THỊ TRẦN TH. L.
T. CHỦ TỊCH
L. NGUYỄN TH. K.



L. V. L.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUL 11, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN CHINH	BORN 10 OCT 36	(IV 79525)
NGUYEN THI HOA	BORN 15 JUL 37	"
NGUYEN THI THU THUY	BORN 4 MAR 64	"

ADDRESS IN VIETNAM: 37/7 AP TU DUC LINH XUAN
THU DUC
T. P. HO CHI MINH

VERL# 31766

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE HOP DON TAI SU QUAN KY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIỆN HO ĐƯỢC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA ĐƯỢC
PHONG VAN LƯU DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY
XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGUOI KE TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR DE NGHỊ TÔI THAM QUYỀN
VIET NAM THEO DANH SÁCH CHIẾU KHẨN NHẬP CẢNH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

Office of the U.S. Consul
BANGKOK, THAILAND
DIRECTOR, ACTING
IMMIGRATION AND PASSPORT OFFICE

GDP-1
10/61

NATIONAL OFFICE
IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 Massachusetts Avenue N.W.
WASHINGTON D.C. 20050
202 - 659 - 6625 Telex : 710 - 820 - 116
ATTN: U. S. A

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly in Re-education camp in Vietnam so that eligibility for US admission via ODP can be established.

APPLICATION IN VIETNAM :

- Name : NGUYỄN - VĂN - CHINH
- Serial number : 106.640
- Rank : Hạ sĩ
- Unit : Lực lượng đặc biệt
- Function : Toán viên An ninh Scorpion.
- Current address : 37/7 ấp 9 Thôn Trại Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh
- Date of birth : 10 - 10 - 1936
- Place of birth : Hà Nội - Võ Giang Bài Ninh

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDENTS :

<u>Full name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Sp</u>	<u>Relationship</u>
Nguyễn Thị Hoa	15-7-1937	F	S	wife
Nguyễn Thị Thu Thủy	4-3-1964	F	S	daughter

- Time spent in Re-education camp : 17 years

Date : 21th of August 1989

Signature



Nguyễn Văn Chinh

Số 632/ EI.

Sóc Lap - Mĩ Độ - Hành . huc

Ngày 05 tháng 07 năm 1988

/BIÊN BẢN HỒ SƠ LƯU GIỮ TẠI CÔNG AN

/)/ hân của Ông bà : . Nguyễn . Văn . Chinh .
Địa chỉ : . . 37/7 . ấp . 9 . Thị trấn . Thủ Đức .
Họ tên : Mỹ Gõ : . 03 . Mã số :

CÔNG AN HUYỆN THỦ ĐỨC

Phản

Biên nhóm Chính sách
của Tổ nhân.

CA. H. THỨ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số 169 /DH

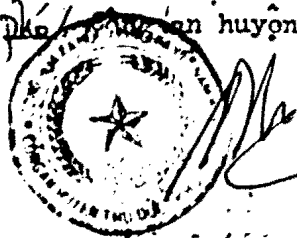
ĐIỂN NHẬN HỒ SƠ XUẤT CẢNH.

Ông, Bà : Nguyễn Thị Mộng

Địa chỉ : 71/7 Đường 10/5 Xuân - Đ

Có nộp đơn xin xuất cảnh sang : Mỹ - 12/5/23

11/Tháng 11 năm 1984.
Đã được an huyện Thủ Đức.



biên nhận xin đi đian tu

Hồ sơ chuyển từ tổng QN³ XNC

ngày 2/5/1984

Q¹ QN³ XNC H/P
uucb

Phước Thiện

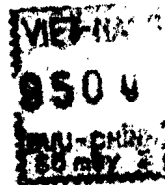
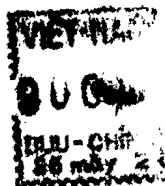
Kính chúc sức khỏe Bà và
gia đình hạnh phúc.
Tôi xin Bà vui lòng giúp đỡ
và sự con thiệp của Bà cho gia
đình Tôi sớm được hoàn tu cũng con
trai Tôi tại địa chỉ:
Nguyễn Việt Cường.

Xin chân thành cảm ơn Bà.
Mong Bà nhiều!

J. Chung
Nguyễn Văn Chính.

37/7 ẤP 9 (TỔ ĐỨC) THỊ TRẤN THỦ ĐỨC
HUYỆN THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH.

VIỆT NAM

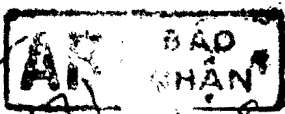


-vây
-177
-177
-177
-177

com ô pư²

hồ tước

A



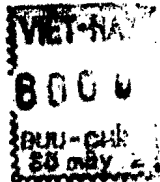
Co. Log ✓

**MAY DAY
FOR AVION**

PAR AVION VIA AIR MAIL

30qr = 21500 zł

To: KHUC THI MINH THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635
USA



R 123 7 9

CONTROL

~~_____~~ Card
~~_____~~ Doc. Request; Form
~~_____~~ Release Order
~~_____~~ Computer
~~_____~~ Form "D"
~~_____~~ ODP/Date
~~_____~~ Membership Letter

9/28/89

Ngày chý 18

16/20/89

ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 079525

VEWL.#: _____

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

AL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHINH
Last Middle First
- Current Address: 37/7 AP 9 THI TRẦN THU ĐỨC HCM - VN
- Date of Birth: 10/10/36 Place of Birth: BAC NINH - VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Special Forces
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/19/64 To 7/1981
Years: 17 Months: 1 Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, CUONG V.
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, CUONG</u>	<u>Son</u>
<u>NGUYEN, NGA</u>	<u>daug-in-lau</u>
<u>NGUYEN, William</u>	<u>Grand-Son</u>
<u>NGUYEN, Joseph</u>	<u>grand-Son</u>
<u>NGUYEN, Rosemary</u>	<u>Grand-daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 079525

VEWL.#:

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN CHINH
Last Middle First
- Current Address: 37/7 AP 9 THỊ TRẦN THU ĐỨC HCM - VN
- Date of Birth: 10/10/36 Place of Birth: BAC NINH - VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Special Forces
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/19/64 To 7/1981
Years: 17 Months: 1 Days:
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, CUONG V.
Name
- Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN, CUONG</u>	<u>Son</u>
<u>NGUYEN, NGA</u>	<u>daug-in-law</u>
<u>NGUYEN, William</u>	<u>Grand-Son</u>
<u>NGUYEN, Joseph</u>	<u>grand-Son</u>
<u>NGUYEN, Rosemary</u>	<u>Grand-daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10/9/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, CHINH VAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, HOA THI	07/15/37	Wife
NGUYEN, THUY THI THU	03/04/64	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN CHINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 37/7 Ap 9 - THI TRAM THU DUC
(Dia chi tai Viet-Nam) T.P HO CHI MINH - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/19/64 To (Den): 7/81

PLACE OF RE-EDUCATION: YEN BAI
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): unknown

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): unknown

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): unknown

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): unknown
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 079525
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 37/7 Ap 9 THI TRAM
THU DUC - T.P HO CHI MINH - VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
NGUYEN, CUONG V.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son

NAME & SIGNATURE: CUONG VIET NGUYEN (Signature)

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 10 9 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 16 OH-QLTC
hành theo công vụ
2665 ngày 21 tháng
năm 1972

Số 77 GAT

CHỈ SỐ : 0021 70 173+ 2

32# 53

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 10 ngày 7 tháng 7 năm 1972

của TAGS Quân lực Việt Nam

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Ngô Văn Vĩnh

Họ, tên thường gọi Đức, B. I.

Họ, tên bí danh Đức, B. I.

Sinh ngày Tháng năm 1955

Nơi sinh Hà Tĩnh, Võ Giã, Báo Nhân

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 27 Ng. Báo, Bình An, Gia Định

Cán tại 31 Ng. Báo, Bình An

Bị bắt ngày 12/6/1974 Áp phạt 1000 (trăm nghìn)

Theo quyết định, án văn số 10 ngày 31 tháng 7 năm 1972 của

TAGS Quân lực Việt Nam

Đã bị tâng án 1 lần, công thành 1 năm 7 tháng 7

Đã được giảm án 2 lần, công thành 1 năm 7 tháng 7

Nay về cư trú tại 31 Ng. Báo, Bình An, Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

Khẩn xét quá trình cải tạo

không có vi phạm quy định của pháp luật

Có thể tiếp tục cải tạo, học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới

Nơi qui định trình tự, thủ tục, lệ phí của trại cải tạo

học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới

từ trung bình đến tốt

Đề nghị cấp giấy ra trại

để tiếp tục cải tạo, học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới

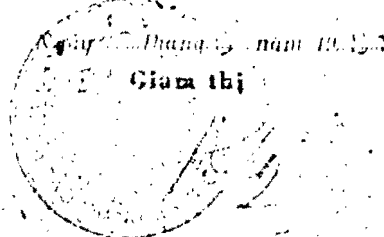
Chữ tay người trả phải
của Trại

Định bản số 10/7

Ngày 7 tháng 7 năm 1972

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Chức



Người trả giấy

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Southern Regional Service Center

4/1s

P.O. Box 57010

Dallas, Texas 75207

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

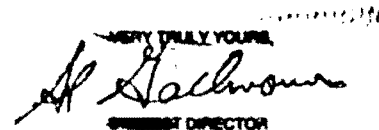
Cuong Viet Nguyen

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Chinh Van	
CLASSIFICATION	FILE NO
201(b)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
29 Sept 87	13 May 88

DATE: 17 May 88

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS).
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☒ REMARKS. Original documents enclosed.

VERY TRULY YOURS,

ASSISTANT DIRECTOR



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 08 tháng 9 năm 1989

Kính gửi: Ông Nguyễn Việt Cường

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

(1) Thư của ông Nguyễn Văn Cường 37/7 ấp 9 (Thị trấn) - v.v.

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , (X) I-171 , () GIẤY RA TRẠI

() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

() Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)

() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...

(X)- Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân): Nguyễn Văn Cường

*** CÁC THỦ KHÁC: